

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN TỈNH BẮC NINH
BAC NINH PROVINCE'S PUBLIC SECURITY

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 0001917

Mẫu 01B-ĐB BH theo QĐ
số 753/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 15/6/2005 của BCA

Tên chủ xe (Owner's full name):

CHI NHANH TU SON (NHDT-PTVN)

Số máy (Engine No):

6G72SY4832

Địa chỉ (Address):

MK, 11 TỖ SƠN, TỖ SƠN, BẮC NINH

Số khung (Chassis No):

93W7J000222

Nhãn hiệu (Brand):

MITSUBISHI

Tên động cơ (B. of E.):

Chở tiên

Loại xe (Type):

Bạc

Dung tích (Capacity):

2095

Màu sơn (Color):

2007

Công suất (Horsepower):

2095

Năm sản xuất (Year of manufacture):

2007

Tự trọng (Empty weight):

2095

Kích thước bao: -Dài (Length):

1800 m

Cao (Height):

1870 m

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit) 05 đứng (Stand):

2007

năm (Lie):

Hàng hoá 300 kg

Gross weight: Seat capacity

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

Bắc Ninh, ngày (Date) 07 tháng 07 năm 2007

năm 2007

Biển số đăng ký

(No Plate)

99K-5924

Trương phòng



Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

05/07/2007

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TRAFFIC POLICE

TRUNG IA. NGUYỄN-ĐỨC-TÂN

1. PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 99K-5924

Số quản lý: 9901S-005804

(Registration Number)

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô chở tiền

(Mark) MITSUBISHI

Nhãn hiệu: (Model code) PAJERO V93WLNDVL

Số máy: (Engine Number) 6G72SY4832

Số khung: (Chassis Number) JMYLNV93W7J000222

Năm, Nước sản xuất: 2007, Nhật Bản

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:

(Lifetime Limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

(SPECIFICATIONS)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Công thức bánh xe: 4x4

Vết bánh xe: 1560/1560 (mm)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4900 x 1845 x 1870 (mm)

Kích thước lòng thùng xe: (Inside cargo container dimension) 670x1200x1000 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2780 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2,095 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 300/300 (kg)

Thiết kế/Authorized pay load) 2720/2720 (kg)

hối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (kg)

Thiết kế/Authorized towed mass)

đổi lượng kéo theo TK/CP TGGT:

Thiết kế/Authorized towed mass)

người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

missible No. of Pers Carried: seat, stood place, lying place)

nh nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

ch làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2972 (cm³)

suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 175(HP)/5250(Vp

ị: (No.) DB-2693560

7B07344

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 235/80R16

2: 2; 295/80R16

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No)

9902S-09531724

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 27/11/2024

Bắc Ninh; ngày 28 tháng 5 năm 2024

Địa điểm: ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

CHỖ KIỂM ĐỊNH (INSPECTION CENTER)

Trụ sở: 31 Nguyễn Quốc Đại

5924

28/05/2024 08:51:28

Equipped with Tachograph

Equipped with camera

Inspection stamp was not issued

Ghi chú:

7B07344

DB-2693560

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When renaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khác phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 2693560